

Bản án số: 67/2022/HS-ST

Ngày: 22-6-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Xuân Lộc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồng Hải

Bà Nguyễn Thị Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Bảo Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2022, tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã Thành Công, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn C (tên gọi khác: Không), sinh năm 199x, tại tỉnh TN; Nơi ĐKKHKT: tổ dân phố T L, phường T T, thành phố P Y, tỉnh TN; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị S; vợ, con chưa có;

Tiền án: 02, cụ thể:

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 94/2011/HSST ngày 17/6/2011, Tòa án nhân dân huyện S S, thành phố H N xử phạt Nguyễn Văn C 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 47/2017/HSST ngày 12/4/2017, Tòa án nhân dân huyện S S, thành phố H N xử phạt 05 năm tù về tội Trộm cắp tài sản.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/12/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

- Bị hại: Anh Hoàng Lâm T, sinh năm: 199x; Địa chỉ: tổ dân phố T L, phường T T, thành phố P Y, tỉnh T N. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn C là đối tượng đã có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng chưa được xóa án tích. Khoảng 01 giờ ngày 02/10/2021, sau khi uống rượu ở nhà tại xóm T L, xã T T, thị xã P Y (nay là tổ dân phố T L, phường T T, thành phố P Y), tỉnh T N xong, C đi bộ sang nhà cậu của C ở cùng gần đó để hát karaoke. Khi C sang đến nơi thì thấy nhà cậu của C đã khóa cửa đi ngủ nên C đi bộ quay về. Trên đường quay về, C đi qua nhà anh Hoàng Lâm T (sinh năm 199x) tại tổ dân phố T L, phường T T, thành phố P Y, tỉnh TN là hàng xóm gần nhà C, thấy cửa sổ nhà anh T đang mở, bên trong có dây sạc điện thoại đang cắm ở ổ điện gần cửa sổ, C liền nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. C trèo qua cổng sắt nhà anh T và vào bên trong sân nhà. Tại đây, C cởi áo đang mặc trên người và ngồi ở sân nhà anh T khoảng 01 phút. Sau đó, C đứng dậy đi về phía cửa sổ nhà anh T, dùng tay phải thò qua cửa sổ, cầm dây sạc kéo về phía mình thì thấy đầu dây sạc đang cắm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, được ốp bằng chiếc ốp màu xanh. C dùng tay trái rút chiếc điện thoại ra khỏi dây sạc và cầm điện thoại trèo qua cổng nhà anh T đi về nhà. Khi đến nhà, C tháo chiếc sim trong điện thoại ra vứt đi, còn chiếc ốp điện thoại màu xanh C tháo ra mang đi đốt. Sau đó, C cất chiếc điện thoại ở nhà C và đi ngủ.

Cùng ngày, sau khi phát hiện bị mất tài sản, anh Hoàng Lâm T đã xem lại hình ảnh camera tại sân nhà mình, phát hiện ra người lấy trộm điện thoại giống với C. Anh T đã làm đơn trình báo Công an phường Trung Thành, thành phố Phổ Yên đề nghị giải quyết theo quy định. Công an phường Trung Thành đã mời C lên làm việc, C đã thừa nhận hành vi của mình như nêu trên, đồng thời giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S mà C đã trộm cắp cho Công an phường Trung Thành.

Tại bản kết luận định giá số 78 ngày 22/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản thị xã (nay là thành phố) Phổ Yên kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu gold, dung lượng 32GB, đã qua sử dụng, có trị giá là 1.300.000 đồng.

Vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Hoàng Lâm T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S để quản lý, sử dụng; đối với 01 chiếc ốp điện thoại màu xanh và 01 sim điện thoại hiện không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Hoàng Lâm T đã nhận lại chiếc điện thoại bị chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản nào khác.

Tại bản cáo trạng số 61/CT-VKSPY ngày 25/4/2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, vật chứng thu giữ.

Anh Hoàng Lâm T có đơn xin xét xử vắng mặt, anh T đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản nào khác. Đề nghị xử lý bị cáo theo đúng quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Văn C từ 12 đến 18 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo bồi thường khoản nào khác nên không xem xét.

Ngoài ra còn đề nghị án phí đối với bị cáo và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất để sớm có cơ hội được trở về hòa nhập cộng đồng và thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an thành phố Phổ Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 02/10/2021, tại tổ dân phố T L, phường T T, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, Nguyễn

Văn C là đối tượng đã bị kết án về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu gold trị giá 1.300.000 đồng của anh Hoàng Lâm T.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương và đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng số 61/CT-VKSPY ngày 25/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ.

“Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá...dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:...

b) Đã bị kết án về tội này ...chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;...”.

[3] Xét các yếu tố về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy rằng:

- Về nhân thân: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội lần này, bị cáo đã 02 lần bị kết án về tội Trộm cắp tài sản vào các năm 2011 và 2017, bị cáo mới trở về địa phương chưa lâu nhưng lại tiếp tục phạm tội. Hội đồng xét xử nhận định bị cáo là người có nhân thân rất xấu.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý, lẽ ra phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm. Tuy nhiên, tình tiết này được quy định là dấu hiệu định tội trong vụ án nên không bị coi là tình tiết tăng nặng. Do vậy, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[4] Về hình phạt đối với bị cáo: Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các yếu tố về nhân thân, Hội đồng xét xử thấy rằng, bị cáo là người có nhân thân rất xấu, nhiều lần bị kết án về tội Trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng bản thân. Dù mới chấp hành xong hình phạt tù và được tái hòa nhập cộng đồng nhưng lại tiếp tục phạm tội. Do vậy, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo, mới đảm bảo được tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời răn đe, giáo

dục phòng ngừa chung. Xét thấy, mức án mà Đại diện viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp được chấp nhận.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án: 01 điện thoại Iphone 6S đã được Cơ quan điều tra trả lại cho bị hại là anh Hoàng Lâm T quản lý, sử dụng là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản nào khác.

[7] Về án phí và chi phí tố tụng: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ Điều 136, Điều 329, Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên bố:

1. Về tội danh: Bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

2.1. Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C **15** (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/12/2021.

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

2.2. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Nguyễn Văn C.

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại là anh Hoàng Lâm T đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản nào khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại là anh Hoàng Lâm T vắng mặt có quyền kháng

cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố Phổ Yên;
- Chi cục THADS TP. Phổ Yên;
- Công an thành phố Phổ Yên;
- Trại tạm giam CAT Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hoàng Xuân Lộc